

Chữ số La mã

Bánh vừa mới được học về chữ số La mã, cô giáo dạy sử dụng các ký tự sau: I, V, X, L, C, D, M tương ứng với các con số 1, 5, 10, 50, 100, 500, 1000.

Để biết cách sử dụng Bánh phải biết quy tắc ghép số và tính cho được giá trị của chữ số La mã. Quy tắc như sau:

+ Nếu chữ số đứng trước lớn hơn hoặc bằng chữ số đứng sau thì giá trị tương ứng của chúng được cộng vào.

+ Nếu chữ số đứng sau lớn hơn chữ số đứng trước thì giá trị tương ứng của chữ số lớn được cộng vào và giá trị tương ứng của chữ số nhỏ bị trừ đi.

Ví dụ: MCXLIV = 1000 + 100 + 50 - 10 + 5 - 1 = 1144

Quy tắc trên chưa đủ để nghiên cứu toàn bộ về số La mã nhưng cũng đủ để tính giá trị của chúng.

Nhiệm vụ:

Bánh muốn viết chương trình chuyển đổi cho số La mã trên. Hãy giúp Bánh.

Dữ liệu vào:

- Dòng thứ nhất chứa số nguyên dương T là số testcase ($T \leq 10$).
- T dòng kế tiếp mỗi dòng chứa một xâu ký tự dạng chữ số La mã, giá trị cần tính tối đa chỉ 3999 tương ứng với xâu MMMCMXCIX.

Dữ liệu ra:

- In ra các số nguyên tương ứng.

Các ví dụ:

Dữ liệu vào:	Dữ liệu ra:
2	1
I	11
XI	